

Số: /2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

- Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Sóc Trăng;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
**Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Cán bộ cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

- Các nội dung không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan.
- Trường hợp Điều lệ Đảng, điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội, luật có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

Chương II
**QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ Ở XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của các chức vụ cán bộ cấp xã

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy
 - Độ tuổi: khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

- b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

- b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

e) Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân khi được giới thiệu bầu vào đầu nhiệm kỳ phải là đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên; đối với chức vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam tại các xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III) tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với cán bộ cấp xã được bầu cử, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 (ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành) phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực

hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ cấp xã;

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ cấp xã;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này; tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định khi các văn bản, quy định của Trung ương thay đổi hoặc để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn đối với các chức vụ cán bộ cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phù hợp với Điều lệ Đảng, điều lệ, luật có liên quan và tình hình thực tiễn địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hàng năm tiến hành rà soát để có kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ, cấp xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đạt chuẩn theo quy định;

b) Thực hiện việc sắp xếp, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ cấp xã nội dung Quy định này;

b) Hàng năm tiến hành rà soát để đăng ký cử cán bộ cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định./.